TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2025/DS-PT
Ngày: 08/4/2025
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do oan sai trong hoạt động tố tụng hình sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2025/TLPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, về "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do oan sai trong hoạt động tố tụng hình sự*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 826/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn V (V1), sinh năm 1963 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tuyên phạt ông Nguyễn Văn V 02 năm tù giam và bà Nguyễn Thị T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* .

Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2019/HS-PT ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên hủy bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra lại. Ngày 21/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự vì đã hết thời hạn điều tra vụ án mà không chứng minh được ông V, bà T đã thực hiện tội phạm.

Ông V, bà T làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị các cơ quan tố tụng huyện T gây oan sai cho ông, bà và Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý và đã tổ chức xin lỗi công khai, thương lượng bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước nhưng không thành. Do việc thương lượng bồi thường không thành, ngày 24/11/2023, ông V, bà T đã khởi kiện bồi thường thiệt hại do oan sai trong tố tụng hình sự theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước tại Tòa án.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/6/2024 và Bản tự khai (bổ sung) ngày 11/7/2024, ông V, *bà* T *có thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 22.528.504.545đ, cụ thể các khoản sau:*

1. Thiệt hại về tài sản chung của vợ chồng:

1.1. Đối với cà phê hạt bị thiệt hại: 4 tấn/năm cà phê nhân xô đen vỡ, thiệt hại trong 03 năm (2018, 2019, 2020) là 12 tấn, trị giá 480.000.000đ *(Bốn trăm tám mươi triệu đồng).*

1.2. Đối với cà phê chết 2.000 gốc, giá mỗi gốc là 2.000.000đ, thiệt hại là 4.000.000.000đ *(Bốn tỉ đồng).*

1.3. Đối với cây gỗ sưa đỏ trồng năm 2012 đến năm 2021 được 8 năm tuổi: 2.300 cây chết, không thể hồi phục, giá tạm tính là 5.000.000đ/cây, mua tại Cơ sở cây giống T tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thiệt hại tạm tính thành tiền là 11.500.000.000đ *(Mười một tỉ năm trăm triệu đồng).*

1.4. Đối với cây gỗ sưa đỏ trồng năm 2012 đến năm 2021 được 8 năm tuổi: 1.840 cây còi cọc, giảm giá trị, giá trị giảm tạm tính là 3.000.000đ/cây, mua tại Cơ sở cây giống T tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thiệt hại tạm tính thành tiền là 5.520.000.000đ *(Năm tỉ năm trăm hai mươi triệu đồng).*

1.5. Đối với tiêu, 1.000 trụ tiêu bị chết, giá 400.000đ/trụ, thiệt hại là 400.000.000đ *(Bốn trăm triệu đồng).*

2. Thiệt hại về tinh thần đối với ông Nguyễn Văn V.

- 215 ngày bị tạm giam x 2.340.000đ/22 ngày x 5 ngày = 114.340.909đ.

- 390 ngày không bị tạm giam x 2.340.000đ/ 22 ngày x 2 ngày = 82.963.636đ.

Tổng thiệt hại về tinh thần của ông Nguyễn Văn V là: 197.304.545đ.

3. Thiệt hại về tinh thần đối với bà Nguyễn Thị T.

- 605 ngày bị khởi tố điều tra, truy tố và xét xử không bị tạm giam x 2.340.000đ/22 ngày x 2 ngày = 128.700.000đ *(Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm nghìnđồng).*

Tổng thiệt hại về tinh thần của bà Nguyễn Thị T là: 128.700.000đ.

4. Các yêu cầu bồi thường khác như chi phí Luật sư, chi phí gửi đơn thư, chi phí thăm nuôi thì giữ nguyên theo đơn khởi kiện ban đầu với tổng số tiền là: 282.500.000đ *(Hai trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).*

Đối với các thiệt hại khác về tài sản khác như: Cây xoài, sầu riêng, bơ, bưởi, mận, cam, quýt, mắc ca, điều, một phần giá trị cây tiêu, chuối, lồ ô, gừng, 2 ao cá, căn nhà rẫy cấp 4, dụng cụ bơm nước, máy phun thuốc, máy phát cỏ, xuốc, xẻng, 50 con gà, 50 con vịt, 200 cây cảnh các loại, cây dược thảo chùm ngây với tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường là: 6.100.768.082đ. Ông võ, bà T đã xin rút đối với các yêu cầu khởi kiện này.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:

Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức không đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên. Chỉ chấp nhận bồi thường cho ông V, bà T các khoản tiền theo như Báo cáo xác minh thiệt hại ngày 01/11/2023 đã thương lượng bồi thường với ông V, bà T. Cụ thể gồm các khoản tiền sau:

1. Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Không chấp nhận định giá tài sản và bồi thường theo đơn yêu cầu bồi thường của ông V, bà T về các tài sản bị thiệt hại. Đồng ý bồi thường cho ông V tiền thuê người làm công, chăm sóc vườn thay cho ông V trong thời gian bị tạm giam là từ ngày 16/4/2018 đến ngày 16/11/2018 là 07 tháng. Tính theo tiền công thuê lao động phổ thông tại địa bàn huyện T là 300.000 đồng/ngày x 210 ngày = 63.000.000 đồng.

Đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Võ số tiền: 63.000.000 đồng.

2. Thiệt hại về tinh thần:

2.1. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn V: Đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho ông V số tiền là: 135.654.545 đồng. Cụ thể:

- 215 ngày bị tạm giam x 1.800.000 đồng/22 ngày x 5 ngày = 87.954.545 đồng.

- 390 ngày không bị tạm giam x 1.490.000 đồng/22 ngày x 2 ngày = 52.827.060 đồng.

2.2. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T: Đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T số tiền là: 86.072.727 đồng. Cụ thể: 605 ngày bị khởi tố điều tra, không bị tạm giam x 1.800.000đ/22 ngày x 02 ngày = 99.000.000 đồng.

3. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường khác: Đồng ý bồi thường tổng số tiền là: 113.500.000 đồng. Trong đó gồm các khoản sau:

- Chi phí soạn thảo đơn, công đánh máy, in ấn, photocopy, phí bưu điện gửi đơn thư kêu oan, tính chung: 15.000.000 đồng. Có chứng từ chấp nhận.

- Hợp đồng thuê Luật sư tham gia tố tụng bào chữa trong giai đoạn điều tra (lần 1) với Công ty L: 30.000.000 đồng. Có chứng từ chấp nhận.

- Hợp đồng thuê luật sư tham gia tố tụng bào chữa ở cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức với Văn phòng Luật sư Bùi Trọng H1, Thành phố Hồ Chí Minh: 30.000.000 đồng. Tuy không có chứng cứ tài liệu kèm theo nhưng Luật sư Bùi Trọng H1 có tham gia bào chữa cho ông V, bà T tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

- Chi phí di chuyển và lưu trú 3 chuyến đi từ TP ., TP . (tỉnh Bình Phước) và TP . (tỉnh Đắk Lắk) đến TP . (tỉnh Đắk Nông) cho 03 Luật sư (Luật sư Trịnh Vĩnh P1, Luật sư Dương Vĩnh T1, Luật sư Lê Xuân Anh P2) tham gia tố tụng bào chữa cho ông Nguyễn Văn V (V1) và bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông: 30.000.000 đồng. Tuy không có chứng cứ tài liệu kèm theo nhưng Luật sư Trịnh Vĩnh P1, Luật sư Dương Vĩnh T1, Luật sư Lê Xuân Anh P2 có tham gia bào chữa cho ông V, bà T tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

- Chi phí thăm nuôi, gửi tiền lưu ký: 8.500.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với các chi phí khác liệt kê trong văn bản yêu cầu bồi thường gồm:

+ Chi phí 09 chuyến đi lại cho 02 Luật sư (Luật sư Dương Vĩnh T1 và Luật sư Lê Xuân Anh P2) luân phiên tham gia dự cung trong giai đoạn điều tra lại vụ án, mỗi chuyến 5.000.000 đồng/luật sư, tính chung là 45.000.000 đồng (Không có tài liệu, chứng cứ kèm theo).

+ Chi phí 05 chuyến cho ông Phạm Công Ú đi lại hỗ trợ pháp lý cho ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trong quá trình thương lượng bồi thường thiệt hại do oan sai, tại nhà riêng (thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông) và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, mỗi chuyến 5.000.000 đồng x 5 = 25.000.000 đồng (Không có tài liệu, chứng cứ kèm theo).

+ Chi phí đi lại và lưu trú cho Luật sư Trịnh Vĩnh P1 từ TP . đến nhà ông Nguyễn Văn V (Vỏ), bà Nguyễn Thị T (thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông) và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, để hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn thương lượng bồi thường, theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý (miễn phí) số 2211/2021/HĐPL ngày 22/11/2021 ký giữa Văn phòng Luật sư Trịnh Vĩnh P1 với ông Nguyễn Văn V (Vỏ), bà Nguyễn Thị T: 5.000.000 đồng/ chuyến x 3

chuyến = 15.000.000 đồng *(Hiện đã thực hiện 02 chuyến đi, dựa kiến tối thiểu còn phải có 01 chuyến đi tiếp, nếu việc thương lượng không thành, sẽ phải cần nhiều chuyến đi lại tham gia tố tụng giải quyết vụ án tại hai cấp Tòa án)*. Không có tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Ngoài ra đồng ý bồi thường thêm một số thiệt hại như tiền mất thu nhập, thiệt hại về sức khỏe nếu như ông V, bà T có chứng cứ để chứng minh thiệt hại đối với các yêu cầu này.

Tổng số tiền đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T là: 398.227.272 đồng *(Ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).* Trong đó:

+ Đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn V (Vỏ) tổng số tiền là 312.154.545 đồng *(Ba trăm mười hai triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng)*.

+ Đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là: 86.072.727 đồng *(*T2 *mười sáu triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng).*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 37, Điều 39; Điều 269 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015Điều 598 Bộ luật dân sự; các Điều 5, Điều 7, Điều 22, Điều 27, Điều 28, Điều 35, Điều 53, Điều 76 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017

Điều 11 Nghị định 68/2018/NĐ-CP15-5-2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Điều 10 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; **Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;** Điều 22 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam 2015; khoản 1 Điều 4 Thông tư 14/2020/TT-BCABộ Công an ngày 10-02-2020 quy định chi tiết về chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân nên chấp nhận.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 312.976.090 đồng, trong đó:

- *Thiệt hại về thu nhập bị giảm sút là:* 53.750.000đồng;

- *Thiệt hại về tinh thần:* 207.584.000đồng. Trong đó, thiệt hại về tinh thần đối với ông Nguyễn Văn V là 125.634.090 đồng; thiệt hại về tinh thần đối với bà Nguyễn Thị T là 81.950.000 đồng;

- *Thiệt hại khác:* 51.642.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 57.000.000 đồng do Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã chi tạm ứng cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T theo chứng từ giao dịch số 12080291000000061ngày 08/12/2020 tại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ. Số tiền còn lại buộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T là: 255.976.090 đồng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 22.272.528.455 đồng bao gồm các yêu cầu bồi thườngthiệt hại tại sản về số lượng cây trồng bị mất, bị chết, bị giảm thu nhập và các khoản bồi thường về chi phí luật sư khác không được chấp nhận.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.100.768.082đ do nguyên đơn đã rút theo quy định của pháp luật.

5. Việc thi hành bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo Chương VI của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2024, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng: Từ việc oan sai do TAND huyện Tuy Đức tuyên, dẫn đến việc khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Đây là sự chịu đựng thiệt thòi của gia đình nguyên đơn. Phía nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm, không kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại tinh thần. Nguyên đơn chỉ kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại về cây trồng, nguyên đơn có xác minh thiệt hại và có chữ ký của những người dân xung quanh biết sự việc. TAND huyện Tuy Đức thiếu trách nhiệm kiểm đếm, thẩm định tại chỗ để xác minh thiệt hại của nguyên đơn, vi phạm về tố tụng dân sự. Yêu cầu phải định giá theo thị trường vì đây là vụ án oan sai. Khi TAND tỉnh Đắk Nông thụ lý vụ án thì nguyên đơn đã có yêu cầu định giá, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã không định giá. Nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện hơn 6,1 tỷ đồng, còn hơn 22 tỷ đồng là đã chịu thiệt thòi nhiều. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng định giá lại tài sản hoặc chấp nhận yêu cầu khởi kiện số tiền 22 tỷ đồng.

Bà Nguyễn Thị T đồng ý với yêu cầu của ông V.

Đại diện cho phía bị đơn là ông Phạm Văn P3 thay mặt cho TAND huyện Tuy Đức một lần nữa xin lỗi gia đình ông V, khi ông P về công tác tại TAND huyện Tuy Đức thì vụ việc oan sai đã xảy ra rồi. TAND huyện Tuy Đức cũng nỗ lực hết sức trong việc thương lượng bồi thường cho gia đình ông V nhưng các bên không thống nhất được việc thỏa thuận bồi thường. Việc bồi thường thiệt hại phải tuân theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nên việc Tòa

án cấp sơ thẩm giải quyết phải căn cứ vào các quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T còn trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước:

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tuyên phạt ông Nguyễn Văn V 02 năm tù giam và bà Nguyễn Thị T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2019/HS-PT ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên hủy bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Ngày 21/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can vì đã hết thời hạn điều tra vụ án mà không chứng minh được ông V, bà T đã thực hiện tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đình chỉ điều tra bị can và đình chỉ vụ án trên thì Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tiến hành công khai xin lỗi ông V và bà T theo quy định của pháp luật.

Sau đó, ông V, bà T làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị các cơ quan tố tụng huyện T gây oan sai cho ông, bà. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý và đã tổ chức xin lỗi công khai, thương lượng bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước nhưng không thành.

Ngày 24/11/2023, ông V, bà T đã khởi kiện Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức bồi thường thiệt hại do oan sai trong tố tụng hình sự theo Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước tại Tòa án là có cơ sở.

[2.2]. Xét yêu bồi thường thiệt hại về tài sản chung của vợ chồng ông V, bà T bị xâm phạm trên diện tích khoảng 6ha, trong đó 5ha ở thôn A, xã Đ So và 1ha ở thôn D, xã Q, huyện T, gồm: Cà phê hạt bị thiệt hại: 4 tấn/năm cà phê nhân xô đen vỡ; cà phê chết 2.000 gốc; 1.000 cây tiêu chết giá trị thiệt hại 400.000.000đ; cây gỗ sưa đỏ trồng năm 2012 đến năm 2021 được 8 năm tuổi: 2.300 cây chết, không thể hồi phục và 1.840 cây còi cọc, giảm giá trị, giá trị giảm tạm tính là 3.000.000đ/cây; 1.000 trụ tiêu bị chết. Tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường là 17.500.000.000đ. Ông V, bà T cho rằng trong khoảng thời gian ông V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam và bà T bị cấm đi khỏi nơi cư trú dẫn đến vườn cây của ông, bà không có người chăm sóc dẫn đến các thiệt hại nêu trên. Xét thấy, trong thời gian ông V bị tạm giam thì bà T vẫn có thể chăm sóc vườn cây là tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, thiệt hại nêu trên của ông V, bà T với việc ông V bị tạm giam trái pháp luật không có mối quan hệ nhân quả nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của vợ chồng ông V là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết, phía nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi gây oan sai.

Đối với các khoản yêu cầu bồi thường mức thu nhập bị giảm sút, bị mất đối với các cây cà phê, hồ tiêu thì căn cứ vào Biên bản xác minh thực địa ngày 07/10/2020 trong quá trình giải quyết thương lượng bồi thường, Hội đồng đã ghi nhận và đánh giá tình trạng của một số tài sản trên diện tích đất khoảng 6ha (chưa được cấp GCNQSDĐ) của ông V, bà T về tỷ lệ phần trăm còn lại của các loại cây trồng, chất lượng cây trồng... Do vậy, nghĩa vụ chứng minh thiệt hại bị mất hoặc bị giảm sút đối với sản lượng các cây trồng trong niên vụ 2018 thuộc về nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại nhưng nguyên đơn không cung cấp được.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền trung bình của lao động phổ thông của ông V với công việc làm nông tại địa phương với số tiền 250.000đ/ngày và buộc bị đơn phải bồi thường số tiền 53.750.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Về khoản bồi thường do thiệt hại về tinh thần:

Phía nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm, không kháng cáo về phần này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2.4]. Về bồi thường các chi phí khác:

Theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

[2.4.1]. Về chi phí Luật sư:

- Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng Luật sư tham gia tố tụng bào chữa trong giai đoạn điều tra (lần 1) với Công ty L, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không để chấp nhận yêu cầu khởi kiện với khoản tiền này của nguyên đơn là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu số tiền thuê Luật sư tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và quy định của pháp luật nên chấp nhận bồi thường là có căn cứ, cụ thể bao gồm:

+ Đối với yêu cầu số tiền thuê Luật sư tham gia tố tụng bào chữa ở cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức với Văn phòng Luật sư Bùi Trọng H1, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận số tiền 2.494.000 đồng.

+ Đối với số tiền 30.000.000 đồng chi phí di chuyển và lưu trú 3 chuyến đi từ TP ., TP . (tỉnh Bình Phước) và TP . (tỉnh Đắk Lắk) đến TP . (tỉnh Đắk Nông) cho 03 Luật sư (Luật sư Trịnh Vĩnh P1, Luật sư Dương Vĩnh T1, Luật sư Lê Xuân Anh P2) tham gia tố tụng bào chữa cho ông Nguyễn Văn V (V1) và bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông chấp nhận số tiền 2.994.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu chi phí 09 chuyến đi lại cho 02 Luật sư (Luật sư Dương Vĩnh T1 và Luật sư Lê Xuân Anh P2) luân phiên tham gia dự cung trong giai đoạn điều tra lại vụ án chấp nhận số tiền 6.584.000 đồng.

+ Chi phí 05 chuyến cho ông Phạm Công Ú đi lại hỗ trợ pháp lý cho ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trong quá trình thương lượng bồi thường thiệt hại do oan sai, tại nhà riêng (thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông) và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức chấp nhận số tiền 6.584.000 đồng.

+ Chi phí đi lại và lưu trú cho Luật sư Trịnh Vĩnh P1 từ TP . đến nhà ông Nguyễn Văn V (Vỏ), bà Nguyễn Thị T (thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông) và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, để hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn thương lượng bồi thường, theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý (miễn phí) số 2211/2021/HĐPL ngày 22/11/2021 ký giữa Văn phòng Luật sư Trịnh Vĩnh P1 với ông Nguyễn Văn V (Vỏ), bà Nguyễn Thị T chấp nhận số tiền 2.196.000 đồng.

+ Chi phí đi lại, lưu trú cho Luật sư Lê Xuân A Phú từ TP . đến nhà ông V, bà T, tại trụ sở UBND xã Đ và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, để hỗ trợ pháp lý trong giai đoạn thương lượng bồi thường chấp nhận số tiền 1.600.000 đồng.

+ Chi phí thuê luật sư tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong giai đoạn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại với Luật sư Phạm Quang T3 – Công ty L1 chấp nhận số tiền 5.690.000 đồng.

Như vậy, tổng chi phí Luật sư theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền là 28.142.000đ là có căn cứ.

[2.4.2]. Đối với các chi phí khác như: Chi phí soạn thảo đơn, công đánh máy, in ấn, photocopy, phí bưu điện gửi đơn thư kêu oan, tính chung: 15.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật nên chấp nhận số tiền 8.500.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức bồi thường cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T với số tiền là: 312.976.090đ. Được khấu trừ số tiền 57.000.000

đồng do Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã chi tạm ứng cho ông V, bà T theo chứng từ giao dịch số 12080291000000061 ngày 08/12/2020 tại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ. Số tiền còn lại buộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức phải bồi thường cho ông V, bà T là: 255.976.090 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện với số tiền 22.272.528.455 đồng là có căn cứ.

[4]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.100.768.082đ do nguyên đơn đã rút theo quy định của pháp luật.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu giám định sức khỏe. Xét thấy: Quá trình giải quyết thương lượng bồi thường, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh khoản thời gian ông V bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T thì ông V không bị đánh đập, nhục hình (Biên bản xác minh ngày 11/8/2020, BL202), sức khỏe không bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân bị tạm giam. Đối với bà T thì không chấp nhận giám định sức khỏe vì bà T không bị bắt tạm giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị H.

[6]. Ý kiến của nguyên đơn không được chấp nhận.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; Điều 293; khoản 2 Điều 289 ; Điều 308 ; Điều 312 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và bà Nguyễn Thị T.

4. Buộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V (Vỏ) và bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 312.976.090 đồng, trong đó:

- *Thiệt hại về thu nhập bị giảm sút là:* 53.750.000 đồng;

- *Thiệt hại về tinh thần:* 207.584.000 đồng. Trong đó, thiệt hại về tinh thần đối với ông Nguyễn Văn V là 125.634.090 đồng; thiệt hại về tinh thần đối với bà Nguyễn Thị T là 81.950.000 đồng;

- *Thiệt hại khác:* 51.642.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 57.000.000 đồng do Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã chi tạm ứng cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T theo chứng từ giao dịch số 12080291000000061 ngày 08/12/2020 tại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ. Số tiền còn lại buộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T là: 255.976.090 đồng.

5. Bác yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 22.272.528.455 đồng bao gồm các yêu cầu bồi thườngthiệt hại tại sản về số lượng cây trồng bị mất, bị chết, bị giảm thu nhập và các khoản bồi thường về chi phí luật sư khác không được chấp nhận.

6. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 6.100.768.082 đồng do nguyên đơn đã rút theo quy định của pháp luật.

7. Việc thi hành bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo Chương VI của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T không phải nộp.

9. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt